



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 5

UNIT 3: MY FOREIGN FRIENDS



Họ và tên: Lớp: 5.....



Bài 1. Match the words with their meanings.

Nối từ tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt phù hợp.

- | | | |
|----------------|---|----------------|
| 1. American | • | a. người Nhật |
| 2. Australian | • | b. thân thiện |
| 3. Japanese | • | c. người Mỹ |
| 4. nationality | • | d. người Úc |
| 5. friendly | • | e. quốc tịch |
| 6. clever | • | f. thông minh |
| 7. helpful | • | g. hay giúp đỡ |

Good Friends
Make a
Better
World



Bài 2. Unscramble the sentences.

Sắp xếp các từ thành câu đúng.

- 1 nationality / your / What / new / is / English / teacher / ?



- 2 Japanese / friend / His / is / .



- 3 helping / because / classmates / she's / her / likes / helpful / She / .



- 4 new / friendly / My / is / and / very / friend / active / .



★ You can do it! ♥

